

# CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VỐN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ VIỆT NAM - MỘT SỐ HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP

Ths. Nguyễn Ánh Nguyệt\*

*Kinh doanh bảo hiểm là loại hình kinh doanh đặc biệt bởi có chu trình kinh doanh ngược, phí bảo hiểm được thu trước còn trách nhiệm bồi thường và trả tiền bảo hiểm phát sinh sau thời điểm thu phí, chính vì vậy trong quá trình kinh doanh luôn có một lượng vốn lớn tạm thời nhàn rỗi trong các DNBH phi nhân thọ. Để bảo toàn và phát triển vốn, các DNBH phi nhân thọ đã sử dụng các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi để đầu tư. Tuy nhiên, chính sách đầu tư vốn đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định, trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ làm rõ hơn về vấn đề này.*

• Từ khóa: chính sách đầu tư, doanh nghiệp bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ.

*Insurance business is a special type of business because it has a reverse business cycle, the premium collected is also responsible for compensation and insurance payments arising after the main collection time. Therefore, in the business process, there is always a large amount of capital temporarily idle in non-life insurers. In order to preserve and develop capital, non-life insurers have used temporary idle funds to invest. However, the current policy of capital investment for non-life insurance enterprises still has certain limitations, in the framework of this article, the author will clarify this issue.*

• Keywords: investment policy, insurance enterprises, life insurance.

Ngày nhận bài: 1/3/2019

Ngày chuyển phân biên: 11/3/2019

Ngày nhận phản biện: 15/3/2019

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2019

Nguồn vốn đầu tư của DNBH phi nhân thọ bao gồm vốn chủ sở hữu, nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV, các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Hoạt động đầu tư vốn của DNBH phi nhân thọ phải bảo đảm kết hợp linh hoạt giữa các yêu cầu: an toàn, hiệu quả và duy trì khả năng thanh toán thường xuyên đối với trách nhiệm phát sinh từ những hợp đồng đã ký kết. Luật KDBH Việt

Nam (9/12/2000) cũng quy định rõ yêu cầu sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của DNBH tại Điều 98 khoản 1 là “việc đầu tư vốn của DNBH phải đảm bảo an toàn, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu chi trả thường xuyên cho các cam kết theo hợp đồng bảo hiểm”.

- Yêu cầu “an toàn” đòi hỏi DNBH phi nhân thọ phải đầu tư vốn nhàn rỗi một cách chắc chắn, hạn chế tối đa rủi ro trong đầu tư, bảo toàn nguồn vốn, đảm bảo cho DNBH phi nhân thọ thực hiện cam kết với khách hàng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

- Yêu cầu “hiệu quả” đòi hỏi hoạt động đầu tư của DNBH phi nhân thọ phải mang lại lợi nhuận.

- Yêu cầu “khả năng thanh toán thường xuyên” đòi hỏi tài sản đầu tư của DNBH phi nhân thọ phải đảm bảo có tính thanh khoản hợp lý. Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải có khả năng thanh toán, bồi thường cho người được bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Để quản lý và sử dụng vốn một cách hiệu quả, Chính phủ các nước rất chú trọng đến việc điều chỉnh hoạt động đầu tư vốn của DNBH phi nhân thọ, đặc biệt là nguồn vốn từ DPNV. Ở nước ta hiện nay, theo Luật KDBH và Nghị định 73/2016/NĐ-CP (01/07/2016), hoạt động đầu tư

\* Học viện Tài chính

của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

(1) Tuân thủ quy định pháp luật, tự chịu trách nhiệm về hoạt động đầu tư bảo đảm tính an toàn, hiệu quả và thanh khoản.

(2) Không được đi vay để đầu tư trực tiếp hoặc ủy thác đầu tư vào chứng khoán, bất động sản và góp vốn vào doanh nghiệp khác.

(3) Không được đầu tư trở lại dưới mọi hình thức cho các cổ đông thành viên góp vốn hoặc người có liên quan với cổ đông (thành viên) góp vốn theo quy định tại Luật doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các cổ đông (thành viên) là tổ chức tín dụng.

(4) Không được đầu tư quá 30% nguồn vốn đầu tư vào các công ty trong cùng một tập đoàn hay một nhóm công ty có quan hệ sở hữu lẫn nhau (quy định này không áp dụng đối với việc gửi tiền vào các tổ chức tín dụng và nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức thành lập doanh nghiệp hoặc thành lập chi nhánh tại nước ngoài).

### Một số hạn chế và giải pháp

Quy định về đầu tư vốn trong các DNBH phi nhân thọ theo quy định của Nghị định 73/2016/NĐ-CP hiện nay đã đạt được bước tiến lớn so với Nghị định 46/2007/NĐ-CP, hoạt động đầu tư của DNBH phi nhân thọ đã được quy định cụ thể và chi tiết hơn, tuy nhiên vẫn còn bộc lộ một số điểm hạn chế, đó là:

**Thứ nhất**, quy định duy trì khoản tiền dùng để bồi thường thường xuyên trong nguồn vốn từ DPNV (tối thiểu là 25%) là quá thận trọng.

Chính quy định này, một mặt đã hạn chế quy mô của nguồn vốn đầu tư, làm giảm hiệu quả

đầu tư của DNBH phi nhân thọ; mặt khác, cùng với các hạn chế về môi trường đầu tư, năng lực đầu tư và các hạn chế trong các quy định khác, đã tạo ra tâm lý lo ngại về tính thanh khoản trong việc thực hiện cam kết với khách hàng, do vậy tuy nguồn vốn đầu tư tăng nhanh, nhưng cơ cấu vốn đầu tư của các DNBH phi nhân thọ còn đơn điệu mặc dù các DNBH phi nhân thọ được phép đầu tư vào nhiều lĩnh vực. Điều này được minh họa qua bảng số liệu dưới đây:

Cơ cấu vốn đầu tư của các DNBH phi nhân thọ từ 2014-2017

Đơn vị: Tỷ VND

Năm	2014		2015		2016		2017	
	ST	TL %	ST	TL %	ST	TL %	ST	TL %
Mua trái phiếu CP, trái phiếu được gửi bảo lãnh, trái phiếu địa phương	1.795	6,99	1.810	5,54	3.184	8,86	1.288	3,25
Gửi tiền tại các TCTD	17.845	69,5	23.864	70,07	26.184	72,88	26.097	65,88
Trái phiếu DN có bảo lãnh	823	3,21	1.050	3,22	232	0,65	455	1,15
Cổ phiếu, cc quỹ trái phiếu DN không bảo lãnh	2.614	10,18	2.611	7,99	2.975	8,28	2.877	7,26
Góp vốn vào doanh nghiệp khác	194	0,77	2.392	7,32	2.306	6,42	2.730	6,89
Kinh doanh bất động sản	292	1,14	296	0,91	496	1,38	623	1,57
Cho vay	429	1,67	32	0,098	24	0,067	9	0,023
Ủy thác đầu tư	-	-	369	1,13	400	1,11	5.111	12,9
Khác	133	0,52	235	0,72	126	0,35	422	1,07
<b>Tổng</b>	<b>25.678</b>	<b>100,00</b>	<b>32.658</b>	<b>100,00</b>	<b>35.927</b>	<b>100,00</b>	<b>39.612</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính

Với cơ cấu như trên, mặc dù các DNBH phi nhân thọ được phép đầu tư vào nhiều lĩnh vực, nhưng trên thực tế, danh mục đầu tư của các DNBH phi nhân thọ còn khá nghèo nàn và chủ yếu tập trung vào tiền gửi Ngân hàng và trái phiếu Chính phủ. Năm 2014 tỷ lệ đầu tư vào danh mục này chiếm hơn 76%, năm 2015 là 75,61%, năm 2016 là 81,74%, năm 2017 là 69,13%, do vậy không tránh khỏi hiệu quả đầu tư không cao.

**Thứ hai**, các hạn chế về tỷ lệ đầu tư mới chỉ quy định đối với nguồn vốn nhân rồi từ DPNV, chưa quy định đối với các nguồn vốn đầu tư khác

Nguồn vốn đầu tư của DNBH phi nhân thọ được quy định tại Nghị định 73/2016/NĐ-CP

(01/07/2016), tuy DPNV là khoản nợ của DNBH phi nhân thọ đối với khách hàng, nhưng khả năng tài chính, khả năng thanh toán của DNBH phi nhân thọ không chỉ thể hiện ở DPNV. Việc xác định biên khả năng thanh toán của DNBH phi nhân thọ còn dựa trên nguồn vốn chủ sở hữu. Song hiện nay theo Nghị định 73/2016/NĐ-CP (01/07/2016), các hạn chế về tỷ lệ đầu tư mới chỉ quy định đối với nguồn vốn nhân rỗi từ DPNV, chưa có quy định tỷ lệ đầu tư đối với vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn đầu tư khác. Quy định như vậy sẽ dễ dẫn tới khả năng DNBH phi nhân thọ bị thất thoát các nguồn vốn đầu tư khác, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán đối với khách hàng bảo hiểm, không đảm bảo TTBH phi nhân thọ phát triển an toàn và ổn định.

**Thứ ba**, các quy định về tỷ lệ đầu tư còn chưa cụ thể

Nghị định 73/2016/NĐ-CP quy định về tỷ lệ đầu tư đối với vốn nhân rỗi từ DPNV của DNBH phi nhân thọ, song lại chưa có các quy định không chế tỷ lệ đầu tư cụ thể đối với từng loại tài sản (như tỷ lệ đầu tư cổ phiếu không bảo lãnh tại một doanh nghiệp...), số vốn đầu tư tối đa vào một nơi, một điểm đầu tư hoặc một lần phát hành cổ phiếu, trái phiếu công ty,... tức là mới chỉ quán triệt nguyên tắc phân chia rủi ro, chưa quán triệt nguyên tắc phân tán rủi ro.

### Giải pháp

Như vậy, có thể thấy, hoạt động đầu tư của các DNBH phi nhân thọ đang gặp phải một số vướng mắc về chính sách tài chính, nhất là quy định duy trì khoản tiền dùng để bồi thường thường xuyên trong nguồn vốn từ DPNV bảo hiểm. Quy định này đã làm hạn chế nguồn vốn đầu tư, giảm hiệu quả đầu tư của DNBH phi nhân thọ.

Do vậy, để bảo toàn và phát triển vốn, nhất là vốn nhân rỗi từ DPNV, đồng thời cũng là để đảm bảo khả năng thanh toán, tạo điều kiện giảm phí, tăng khả năng cạnh tranh và nhất là để

tăng lợi nhuận trong kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước về bảo hiểm nên xem xét tăng quy mô vốn đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bằng cách không cần thiết phải có quy định duy trì khoản tiền dùng để bồi thường, trả tiền bảo hiểm thường xuyên trong nguồn vốn từ DPNV. Hầu hết các nước có TTBH phát triển đều không có giới hạn này.

Hơn nữa, cơ quan quản lý Nhà nước cần quy định tỷ lệ đầu tư đối với tất cả các nguồn vốn. Bởi nếu chỉ có những hạn chế về tỷ lệ vốn đầu tư từ DPNV như quy định tại Nghị định 73/2016/NĐ-CP, thiếu những hạn chế đối với vốn đầu tư ngoài vốn nhà rỗi từ DPNV (như năm 2017 ít nhất là hơn 24.000 tỷ VND), không những không thực hiện được triệt để những yêu cầu về đầu tư theo tinh thần Điều 98 Luật KDBH mà DNBH phi nhân thọ còn có nguy cơ không đảm bảo khả năng thanh toán. Vì vậy cần thiết phải có những quy định điều chỉnh nguồn vốn đầu tư ngoài DPNV.

Nhà nước cũng cần phải quy định tổng số vốn đầu tư vào mỗi nơi, mỗi đối tượng, mỗi lần phát hành cổ phiếu, trái phiếu công ty,... không được vượt quá một giới hạn nào đó cho từng danh mục đầu tư. Việc quy định chặt chẽ các tỷ lệ vốn đầu tư một cách hợp lý, phù hợp với từng danh mục đầu tư sẽ đảm bảo an toàn vốn, phát triển vốn cho các DNBH phi nhân thọ, đảm bảo khả năng tài chính của các DNBH phi nhân thọ một cách bền vững, góp phần thúc đẩy TTBH phi nhân thọ phát triển an toàn, hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình: Lý thuyết bảo hiểm - Học viện Tài chính.*  
*Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000.*  
*Nghị định 46/2007/NĐ-CP (26/03/2007).*  
*Nghị định 73/2016/NĐ-CP (01/07/2016).*  
*Bộ Tài chính, Thị trường bảo hiểm năm 2014, 2015, 2016, 2017.*